TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2020/QĐDS-ST Ngày 25/9/2020 V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Triệu Thúy Hà** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Trương Thị Hà** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự T2 lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*" đối với bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Văn T, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội, theo Quyết định mở phiên họp số: 13/2020/QĐST-VDS ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Đỗ Ngọc T2**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Thôn Văn T, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Ngọc N**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn Lực C, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai tại Tòa án, anh Đỗ Ngọc T2 trình bày:

Bố anh là ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1956. Mẹ anh là bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1959. Bố mẹ anh sinh được 02 người con là anh trai anh Đỗ Ngọc N, sinh năm 1979 và anh Đỗ Ngọc T2, sinh năm 1981. Ngoài ra bố mẹ anh không có người con chung, con nuôi nào khác. Năm 1984, bố mẹ anh ly hôn. Bố anh nuôi anh trai anh là Đỗ Ngọc N, mẹ anh nuôi anh tại thôn Văn T, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Đến

tháng 6/1994 mẹ anh đã bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Anh đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tim tức gì, không biết mẹ anh còn sống hay đã chết. Lý do, mục đích anh yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu là để anh ổn định cuộc sống và làm thủ tục kê khai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để đảm bảo quyền lợi của bản thân, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông A yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1959 vì thực tế bà T1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 6/1994 đến nay là hơn 26 năm mà không có tin tức gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Ngọc N trình bày: Bố anh là ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1956. Mẹ anh là bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1959. Bố mẹ anh có 02 người con là tôi Đỗ Ngọc N và em trai anh Đỗ Ngọc T2. Năm 1984, bố mẹ anh ly hôn. Sau khi ly hôn, mẹ anh về quê ở thôn Văn T, xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội sinh sống. Đến năm 1992 thì mẹ anh bỏ đi. Kể từ thời điểm đó đến nay mẹ anh không liên lạc gì với gia đình. Chưa bao giờ mẹ anh quay về địa phương. Bản thân anh và gia đình không biết mẹ anh còn sống hay đã chết. Nay có việc em trai anh Đỗ Ngọc T2 yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị T1 anh hoàn toàn đồng ý. Vì bị tai nạn giao thông, sức khỏe kém nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A tham gia phiên họp đề nghị Tòa án căn cứ điều 370, 371, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Ngọc T2.
2. Tuyên bố bà Hoàng Thị T1 chết ngày 01/01/2000.

Anh T2 phải chịu lệ phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông A nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ và giấy khai sinh của anh T2 và các giấy tờ nhân thân của anh, có cơ sở xác định anh Đỗ Ngọc T2 là con đẻ của bà Hoàng Thị T1. Vì vậy, anh T2 có quyền yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị T1 là đã chết đúng quy định của pháp luật.

Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Anh Đỗ Ngọc T2 là yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị T1 là người yêu cầu. Anh Đỗ Ngọc N là con đẻ của bà Hoàng Thị T1, việc giải quyết yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị T1 là đã chết ảnh hưởng đến quyền lợi của anh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về thẩm quyền: Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự theo điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự; nơi cư trú cuối của bà Hoàng Thị T1 là ở tại thôn Văn T, xã Xuân C, huyện

Đông A, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng như quá trình giải quyết tại phiên họp thể hiện: Bà Hoàng Thị T1 đã bỏ gia đình ra đi từ năm 1994 cho đến nay. Như vậy, thời gian bà T1 bỏ nhà đi biệt tích đã 26 năm, không có tin tức xác thực là còn sống. Gia đình bà T1 đã tìm kiếm bà nhiều nơi, đăng tin trên phương tiện truyền thông đại chúng để tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Đông A đã ra quyết định tìm kiếm người bị yêu cầu Tòa án tuyên bố là đã chết và tiến hành đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo Nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày đăng tin đầu tiên được thực hiện trên Báo nhân dân là ngày 16/5/2020. Như vậy, đã hơn 4 tháng kể từ ngày đăng tin, Tòa án cùng gia đình không nhận được tin tức nào về bà T1.

- Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình bà T1 cụ thể: Tại các biên bản xác minh ở Ủy ban nhân dân xã Xuân C, Công an xã Xuân C, lời khai của ông Đỗ Ngọc Q là chồng cũ của bà T1 đã ly hôn năm 1984, lời khai của ông Hoàng Văn Trung là em trai ruột của bà T1, lời khai của ông Hoàng Văn Bái - Trưởng thôn Văn T đều thể hiện: Bà Hoàng Thị T1 đã đi khỏi nhà từ năm 1994 cho đến nay, gia đình và địa phương không có tin tức gì, không có tin tức gì xác thực bà T1 còn sống hay đã chết.

Để đảm bảo quyền lợi của anh Đỗ Ngọc T2 và theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự; Điều 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh T2. Bà T1 biệt tích từ năm 1994. Do không rõ ngày tháng có tin tức cuối cùng nên xác định ngày có tin tức cuối cùng về bà T1 là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức là ngày 01/01/1995. Ngày bà T1 chết được tính là 05 năm kể từ ngày biệt tích. Bà T1 chết ngày 01/01/2000.

[3] Về lệ phí: Căn cứ điều 149 - Bộ luật tố tụng dân sự và nghị Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm a khoản 2 Điều 67 và các Điều 67, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Quyết định:

1.Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Ngọc T2.

2. Tuyên bố bà Hoàng Thị T1 chết ngày 01/01/2000.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Hoàng Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Các quan hệ nhân thân của bà Hoàng Thị T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của bà Hoàng Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T2 phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự. Ghi nhận anh T2 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 00016134 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A nay chuyển thành lệ phí. Anh T2 đã nộp đủ lệ phí dân sự.

Phiên họp công khai sơ thẩm, anh T2 có quyền kháng cáo quyết định này lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân thành phố Hà Nôi
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.
-Các đương sự.
-Ủy ban nhân dân xã Xuân C, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà